UBND PHƯỜNG ĐÔNG A
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG

Số: 379/KH-MNMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông A, ngày 28 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT-CĐS và thống kê Giáo dục
Năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non (sau đây gọi chung là Bộ chỉ số);

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ vào kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục-Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc kế chuyển đổi số trong ngành Giáo dục-Đào tạo năm 2025;

Căn cứ công văn số 1092/SGDĐT - CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm hoc: 2025 - 2026

Căn cứ văn bản số 574/UBND-VHXH ngày 16/10/2025 của UBND phường Đông A về thực hiện nhiệm vụ CNTT-CĐS năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 205/KH-MNMT ngày 12/9/2025 về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Mỹ Thắng;

Căn cứ Kế hoạch số 333/KH-MNMT ngày 24/11/2025 về Kế hoạch thực hiện ứng dụng CNTT-CĐS năm học 2025-2026 của trường mầm non Mỹ Thắng.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, Trường Mầm non Mỹ Thắng xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và thống kê giáo dục, CSDLN năm học 2025-2026 với những nội dung, biện pháp cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu chung:

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành GD gồm: Đề án *"Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GD giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030"*; Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số GĐ 2021 - 2025.

- Thường xuyên cập nhật nghiên cứu, tham mưu triển khai đầy đủ các nhiệm vụ về CNTT, CĐS theo các văn bản hướng dẫn của trung ương, tỉnh, ngành, phương

- Tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hoạt động chăm sóc giáo dục và thông qua việc áp dụng các công nghệ thông tin và chuyển đổi số, hướng tới một nền giáo dục hiện đại và linh hoạt.

- Nâng cao chất lượng thống kê giáo dục: Cải thiện khả năng thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu giáo dục nhằm hỗ trợ quản lý từ đó ra quyết định dựa trên dữ liệu chính xác kịp thời.

- Hoàn thành nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số ngành GDĐT năm học 2025 - 2026 đối với nhà trường.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành; thể chế, chính sách số

- 100% nhiệm vụ Trung ương, của tỉnh, của Sở GDĐT, của UBND phường, phòng VH-XH giao được cụ thể hóa thực hiện bằng các văn bản, kế hoạch và theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên.

- Đơn vị xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

2.2. Hạ tầng số, nền tảng số

-100% cán bộ quản lý, tổ chuyên môn được trang bị máy vi tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

- Tiếp tục tăng cường rà soát, tham mưu, chỉ đạo đầu tư mới, mua sắm bổ sung, nâng cấp máy vi tính cho các bộ phận chuyên môn, các nhóm lớp. Chủ trọng khai thác cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường, Phấn đấu đơn vị có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ IPv6.

- Triển khai các nền tảng quản lý giáo dục, học trực tuyến đồng bộ trên địa bàn huyện, có khả năng liên thông với các hệ thống thông tin của Trung ương, của tỉnh. Các nền tảng thường xuyên cập nhật, nâng cấp để đảm bảo tính ổn định, hiệu quả.

2.3. Nhận thức số, nhân lực số

- Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản về ứng dụng CNTT, CĐS, Đề án 06; thường xuyên tuyên truyền, cập nhật tin, viết bài về CĐS thông qua trang thông tin điện tử, fanpage, các hội nghị; tuyên truyền trực quan, sử dụng băng rôn, pa-nô, áp phích thông tỉn tuyên truyền, biểu trưng nhận diện thông điệp tuyên truyền về CĐS; ...

- 100% CBGVNV được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục; ứng dụng các phần mềm dạy học; bài giảng điện tử; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ... xây dựng văn hóa học tập, làm việc số trong môi trường giáo dục, khuyến khích áp dụng công nghệ trong mọi hoạt động tại cơ quan, đơn vị.

- Thành lập Ban Chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đó, Thủ trưởng đơn vị là Trưởng ban.

2.4. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai nền tảng quản trị trường học (hồ sơ, kết quả sức khỏe; quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh); tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt); tuyển sinh đầu cấp đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực GDĐT tỉnh Ninh Bình và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT quản lý (tại địa chỉ

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, trong đó tập thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ

GDĐT, Sở GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

- Sao lưu định kỳ dữ liệu tại đơn vị để giảm nguy cơ mất thông tin; ban hành các quy định khai thác thông tin rõ ràng về quyền riêng tư dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên; tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo mật.

2.5. Về an toàn thông tin mạng

- Đảm bảo hệ thống thông tin, phần mềm được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; có phương án đảm bảo an toàn hệ thống.

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, đặc biệt trong các dịp lễ, tết; trang bị các phần mềm phòng, chống virus có bản quyền.

- Máy tính cá nhân, thiết bị đầu cuối CNTT; mạng nội bộ (LAN) của nhà trường được triển khai các giải pháp bảo vệ phòng, chống virus, mã độc; kết nối, giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng.

2.6. Chính quyền số

100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, phườngvà liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

2.7. Xã hội số

Nhà trường thực hiện triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

3. Yêu cầu

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025" ; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng

điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

- Rà soát bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các cơ sở giáo dục tự đánh giá mức độ chuyển đổi số xong trước ngày 31/3/2026.

4.Các chỉ tiêu chính:

- Tiếp tục xây dựng trang Website của trường và hướng dẫn CB,GV,NV sử dụng trang Website của trường một cách có hiệu quả.

- Thường xuyên trao đổi thông tin, văn bản qua thư điện tử giữa nhà trường với SGD&ĐT tỉnh Ninh Bình, Phòng VH-XH phường và các trường, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn phường.

- Thực hiện tốt việc sử dụng intenet phục vụ cho việc quản lý nhân sự và CS&GD trẻ.

- Phấn đấu 100% cán bộ GV-NV trong trường biết sử dụng máy vi tính, phần mềm CSND, GD trẻ, soạn bài và soạn thảo các văn bản trên máy vi tính, biết ứng dụng và sử dụng CNTT có hiệu quả trong giảng dạy, thường xuyên áp dụng CNTT vào trong các hoạt động của trẻ hàng ngày.

- Phấn đấu 95% GV trong trường biết cách soạn giáo án điện tử để trình chiếu trên powpoint và áp dụng CNTT vào trong tất cả các hoạt động của trẻ, khuyến khích những GV có tay nghề và sử dụng CNTT thành thạo thiết kế bài giảng E-learning, bài giảng điện tử để xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

- 80% giáo viên ứng dụng CNTT hiệu quả trong giảng dạy.

- Phổ cập trình độ và kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% cán bộ quản lý GV - NV trong nhà trường.

- Sử dụng tốt phần mềm quản lý: CS nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập GD, tuyển sinh, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, phần mềm tự kiểm định chất lượng, quản lý thư viện, quản lý học liệu điện tử.

- Phấn đấu thực hiện xây dựng triển khai giải pháp tiến tới việc thực hiện thu phí không dùng tiền mặt trong nhà trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các nhiệm vụ.

1.1. Chuyển đổi số trong dạy học và đánh giá

Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo, ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: giới thiệu một số trang website có hình ảnh đẹp thích hợp cho việc dạy học chương trình GDMN, xây dựng các bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Thường xuyên bảo trì và nâng cấp đường truyền internet để đáp ứng yêu cầu dạy học có ứng dụng CNTT. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh khai thác hệ thống ứng dụng AI và vnedu, nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và Nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh, kiểm tra, đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động chăm sóc và GD trẻ, tăng cường hạt động kết nối trực tuyến giữa giáo viên với cha mẹ trẻ. Khuyến khích giáo viên lựa chọn các phần mềm miễn phí phù hợp, để XD các hoạt động, bài giảng. Đồng thời tích cực đóng góp tài nguyên để XD nội dung kho học liệu điện tử của Nhà trường, của ngành, phát huy vai trò của Tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu trước khi đưa vào sử dụng ở Nhà trường, tích cực tham gia các cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử do các cấp phát động. Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện, và cơ sở dữ liệu số hoá sách và tài liệu phục vụ cho việc dạy và học), kết nối liên thông với các kho học liệu điện tử, chia sẻ tài liệu số hoá giữa các nhà trường.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, lựa chọn ngân hàng, soạn giáo án và kiết xuất từ phần mềm kế hoạch giáo dục. Nhà trường cần giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.Giáo viên cần tích cực chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các hoạt động học trên Website http: //elearning.hanoiedu.vn để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và học tập. Khuyến khích GV chủ động tự soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy. Phát động giáo viên xây dựng bài giảng E-learning, tổ chức phân loại, tuyển chọn các bài xuất sắc của trường gửi về Phòng GDMN để đóng góp vào kho bài giảng E-learning của Ngành. Hướng dẫn giáo viên biết khai thác kho bài giảng ELearning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ http://elearning.moet.edu.vn.

1.2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục thực hiện phần mềm quản trị nhà trường vnEdu tới 100% bằng việc cập nhật danh sách trẻ, quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, cơ sở vật chất và chuyển đổi số trong toàn đơn vị.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT, hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên, nhân viên và người học.

- Cập nhật đầy đủ thông tin khi cấp trên triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Duy trì nề nếp trong trong việc cập nhật thông tin điều hành của ngành, phổ biến đến toàn thể CB,GV,NV, phụ huynh HS về cổng thông tin điện tử của trường và hòm thư điện tử, cập nhật kịp thời, chính xác thông tin của CB,GV,NV trên hệ thống phần mềm QL nhân sự của trường. Xây dựng hệ thống quản lý trang Website của trường tại địa chỉ mnmythang.ninh binh.edu.vn. theo hướng tập trung nhằm tiết kiệm chi phí đầu tư và nhân lực quản lý hệ thống.

- Tổ chức đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và bền vững của tất cả các phần mềm quản lý (Quản lý nhân sự, quản lý giáo dục, quản lý tài chính, quản lý nuôi dưỡng, quản lý phổ cập, công tác tuyển sinh, kiểm định chất lượng…).

- 100% CB,GV,NV trong trường lập Gmail cá nhân, duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của Ngành và Nhà trường, đồng thời phổ biến đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh toàn trường

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

1.3.Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp

Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến, không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Các giải pháp.

2.1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

Bà Trần Thị Én - Phó hiệu trưởng phụ trách CNTT và quản trị Cổng TTĐT website nhà trường mạng hoạt động chuyên môn hoạt động bán trú, hệ thống CSDL ngành và Phổ cập xóa mù chữ.

Bà Trần Thị Trang - GV phụ trách quản trị Cổng TTĐT website nhà trường, chuyên mục phụ trách.

Bà Trần Thị Thoa - GV phụ trách CNTT, hệ thống CSDL Quốc gia, chuyên mục phụ trách.

Bà Trần Thị Thu Hiền - GV phụ trách CNTT, hệ thống CSDL Quốc gia, chuyên mục phụ trách.

Bà Trần Thị Vân -GV phụ trách quản trị Cổng TTĐT website nhà trường, chuyên mục phụ trách.

Bà Phạm Hoài Thu - KT phụ trách vận hành các hệ thống phần mềm EMIS, ba công khai, phần mềm kế toán Misa ..

2.2. Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng, tiện ích thông minh (AI app) phục vụ dạy học và quản lý ngành giáo dục và đào tạo trong thực hiện Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030, đối với các cơ sở giáo dục Mầm non; Đề án 06.

- Nhà trường triển khai sử dụng các ứng dụng, tiện ích thông minh theo ngành dọc; duy trì việc cài đặt VNEID hợp nhất với Dịch vụ công trực tuyến cho 100% viên chức quản lý, viên chức và người lao động của đơn vị; đồng bộ cơ sở dữ liệu vnEdu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT quản lý. Triển khai các chức năng trên ứng dụng vnEdu Connect như:

+ Đối với cơ sở giáo dục: Gửi tin nhắn OTT đến CMHS, Cập nhật thời khóa biểu, Lịch công tác trực tuyến, Giáo án điện tử, Thông báo trực tuyến qua chức năng tin tức, Trao đổi thông tin với CMHS qua chức năng trò chuyện, đánh giá phiếu bé ngoan điện tử.

+ Đối với cha mẹ học sinh: Theo dõi kết quả học tập, xin phép nghỉ học, qua tin nhắn OTT trên App Vnedu Connect của nhóm, lớp, Xem thời khóa biểu, Xem thông báo của nhà trường qua chức năng tin tức, Trao đổi thông tin với GV qua chức năng trò chuyện, Thông báo người đón hộ nếu ko đi đón được trẻ, Theo dõi điểm danh của học sinh, Theo dõi tin nhắn đến của nhà trường, Theo dõi thông báo của nhà trường qua chức năng tin tức, Theo dõi phiếu bé ngoan điện tử, Theo dõi cập nhật đón trả trẻ hằng ngày, Thông báo tình trạng sức khỏe của trẻ qua chức năng y tế, sức khỏe, nếu trẻ có dấu hiệu bị bệnh hoặc ghi chú các loại thuốc uống nhờ giáo viên cho uống hộ tại lớp, theo dõi tuyển sinh.

2.3 Tăng cường công tác thể chế:

- Phân công các viên chức trách nhiệm các bộ phận phụ trách/kiêm nhiệm trong công tác CNTT và chuyển đổi số rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Nhà trường chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục của đơn vị và thường xuyên rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Tăng cường rà soát tính bảo mật việc vận hành và khai thác sử dụng hệ thống phần mềm Quản lý học sinh - vnEdu, thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2.4 Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

* Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp.

- Bộ phận CNTT nghiên cứu, các văn bản để lập quy trình Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp để tiếp nhận hồ sơ trong công tác tuyển sinh.

- Bộ phận CNTT ra văn bản tuyên truyền, phổ biến đến viên chức, người lao động và phụ huynh để nắm quy trình thực hiện.

* Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Nhà trường đã và tiếp tục thực hiện việc thu các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt, kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt để hướng dẫn phụ huynh thực hiện.

2.5. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

- Nhà trường rà soát, đề xuất và có kế hoạch mua sắm bổ sung (nếu có hư hỏng trong quá trình sử dụng), duy trì, nâng cấp thiết bị yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong đơn vị.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tiến hành thực hiện rà soát các phần mềm bảo mật, chống virus các máy vi tính trong đơn vị để trang bị bổ sung hoặc đề xuất với cấp trên có phương án triển khai.

2.6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên:

- Thường xuyên truy cập địa chỉ http://ninhbinh.edu.vn/chuyendoiso để cập nhật và phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ CNTT,CĐS và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai cho viên chức, người lao động và phụ huynh vào các kế hoạch thực hiện và các buổi họp chuyên môn, họp hội đồng về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục, phổ biến và tuyên truyền tới viên chức giáo viên, người lao động và phụ huynh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT. Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp

luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên. Xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT trong đơn vị, bố trí 2-3 GV có tay nghề cao trong việc sử dụng CNTT kiêm nhiệm, phụ trách ứng dụng CNTT (Đ/c Trần Thị Hải Yến, đ/c Trần Thị Tính).

2.7. Công tác kiểm tra:

Các thành viên trong Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục hoàn thiện xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục trong nhà trường và báo cáo trưởng ban kiểm tra kịp thời theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu (Báo cáo sơ kết trước ngày 15/01/2026 và Báo cáo tổng kết 31/5/2026).

3. Các nhiệm vụ liên quan

* Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong các văn bản sau:

- Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số ngành GDĐT. Triển khai thực hiện "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban lãnh đạo nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ toàn thể đội ngũ viên chức và người lao động.

- Tuyên truyền phổ biến trong viên chức, người lao động và phụ huynh học sinh lồng ghép các nội dung thực Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán các khoản không dùng tiền mặt với đa dạng hình thức thanh toán trên thiết bị di động như: thanh toán qua QR code, Mobile Banking, ví điện tử.

- Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, lập kế hoạch, chỉ đạo quản lý bán trú, chuyên môn và soạn giảng nhằm giảm tải thời gian làm việc đối với giáo viên. 100% CBQL và giáo viên phải có khả năng khai thác, sử dụng và ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện cấp tài khoản viên chức; học sinh trên hệ thống phần mềm VNEdu theo mã định danh của cơ sở dữ liệu dân cư.

- Tổ chức triển khai đảm bảo 100% hiện thực kết nối giữa nhà trường và phụ huynh qua ứng dụng VNEdu Connect (sổ liên lạc điện tử), đồng bộ thường xuyên. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

2. Các thành viên

- Phụ trách CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục tham mưu triển khai, theo dõi:

- Tham mưu với nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin và giúp đỡ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo với Trưởng ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số đã thực hiện.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

3. Viên chức phụ trách chuyên môn

- Tham mưu chỉ đạo, theo dõi các lớp đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thông tin học sinh, viên chức trên phần mềm VNEdu và phần mềm trên cơ sở dữ liệu Ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

- Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;

- Tham mưu chỉ đạo và thực hiện các nội dung khác liên quan đến nhiệm vụ chuyên môn thuộc quyền quản lý trong các kế hoạch liên quan.

- Lồng ghép nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục trong nhiệm vụ năm học của để thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch đề ra.

- Các tổ chuyên môn hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

- Học tập, nghiên cứu sử dụng và khai thác hợp lý các phần mềm tổ chức thiết kế bài giảng… Sử dụng màn hình cảm ứng, ứng dụng các chức năng để xây dựng bài giảng tương tác điện tử có hiệu quả. Giáo viên khai thác sử dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động cho trẻ, đặc biệt màn hình cảm ứng, thực hiện hiệu quả ứng dụng vnEdu Connect (sổ liên lạc điện tử).

- Thực hiện xây dựng video hướng dẫn cha mẹ về cách chăm sóc giáo dục trẻ góp phần hoàn thành Chương trình GDMN theo quy định.

4. Viên chức phụ trách công tác Cơ sở vật chất, Tài chính - Kế toán

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Triển khai thực hiện thu các khoản theo quy định không dùng tiền mặt trong nhà trường; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung (nếu có hư hỏng xảy ra trong quá trình sử dụng), duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet trong nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Mỹ Thắng./.

Nơi nhận:
- Phòng VH-XH;
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG NINH BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THẮNG

Nguyễn Thị Thu Tuyết